

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 38/TB-TTĐK-KCTV ngày 14 tháng 10 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Tên đề án:** Tổ chức hoạt động hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn - Khởi nguồn đổi mới, thúc đẩy thương hiệu Việt;

- **Chủ đề Hội chợ triển lãm:** Hội chợ Triển lãm hàng CNNT - Khởi nguồn đổi mới, thúc đẩy thương hiệu Việt năm 2025

- **Tổng kinh phí thực hiện đề án: 10,4 tỷ đồng**, trong đó gồm:

- + Chi phí Dịch vụ tổ chức Hội chợ triển lãm;
- + Chi phí tổ chức tọa đàm, hội thảo;
- + Chi phí Ban tổ chức;
- + Chi phí quản lý đề án;
- + Chi phí các dịch vụ Tư vấn (*Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định giá, tư vấn đấu thầu*).

- **Quy mô hội chợ triển lãm:** Hội chợ triển lãm có tổng diện tích tương đương 300 gian hàng tiêu chuẩn (9m²/gian hàng), gồm hai khu vực chính: Khu triển lãm và khu hội chợ trưng bày, giới thiệu quảng bá các sản phẩm CNNT tiêu biểu các cấp và sản phẩm công nghiệp các làng nghề, nghề nhân. Bên cạnh đó khu triển lãm còn được sử dụng công nghệ thực tế ảo trình chiếu các mô hình định hướng doanh nghiệp và cơ sở CNNT tiếp cận với đổi mới sáng tạo, phát triển xanh và bền vững qua đó nâng tầm sản phẩm hướng đến thị trường quốc tế.

- **Địa điểm tổ chức** (dự kiến): Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC), số 799 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Thời gian tổ chức** (dự kiến): 05 ngày (Tháng 12/2025).

II. CÁC DỊCH VỤ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Tên Dịch vụ số 01: Dịch vụ tổ chức Hội chợ triển lãm hàng CNNT - Khởi nguồn đổi mới, thúc đẩy thương hiệu Việt năm 2025

- **Nhiệm vụ:** Thuê thiết bị, lắp dựng và tháo dỡ theo thiết kế và cung cấp các dịch vụ tổ chức Hội chợ triển lãm hàng CNNT - Khởi nguồn đổi mới, thúc đẩy thương hiệu Việt năm 2025.

- **Quy mô:** Tổ chức 01 chương trình HCTL gồm 250 gian hàng tiêu chuẩn và 01 khu triển lãm.

• **Địa điểm tổ chức** (dự kiến): Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC), số 799 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh.

• **Thời gian tổ chức** (dự kiến): Từ ngày 10/12/2025 đến ngày 14/12/2025.

- **Nội dung yêu cầu báo giá:**

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Chi phí thuê địa điểm, mặt bằng, vệ sinh môi trường và phục vụ				
1	Chi phí thuê mặt bằng đất trống (dự kiến khoảng 8.600m ²)	kỳ hội chợ	1,00		
2	Thuê dịch vụ vệ sinh môi trường trong thời gian diễn ra hội chợ, triển lãm (dọn dẹp rác, vận chuyển rác về khu tập kết theo quy định, duy trì vệ sinh sạch sẽ khu vực triển lãm, nhà Ban tổ chức và bộ phận kỹ thuật ...)	gói	1,00		
3	Thuê dịch vụ dọn dẹp khu nhà vệ sinh, chi tiết gồm:				
3.1	Cung cấp và lắp đặt nhà vệ sinh lưu động: kích thước dài 1,3m x rộng 0,9m x cao 2,4m, chất liệu composite, đường cấp, đường thoát nước	buồng	6,00		
3.2	Cung cấp các trang thiết bị và dịch vụ vệ sinh khu nhà vệ sinh: dụng cụ quét dọn, dung dịch rửa tay, nhân viên trực và dọn dẹp.	gói	1,00		
4	Thuê dịch vụ bảo vệ, an ninh trật tự; thiết bị PCCC, chi tiết gồm:				
4.1	Bảo vệ ban ngày (01 ngày trước khi diễn ra khai mạc, 05 ngày diễn ra chương trình và sau 01 ngày khi kết thúc chương trình) (15 người/ca x 2ca/ngày)	ngày	7,00		
4.2	Bảo vệ ban đêm (01 đêm trước khi diễn ra khai mạc, 04 đêm diễn ra chương trình và sau 01 đêm khi kết thúc chương trình) (12 người/ca x 1ca/đêm)	đêm	6,00		
4.3	Thuê thiết bị PCCC: 179 bình cứu hỏa đảm bảo tiêu chuẩn PCCC	bình	179,00		
5	Điện, nước và nhân công trực điện, nước, chi tiết gồm:				
5.1	Thuê thiết bị, lắp đặt hệ thống đóng cắt và đường dây cung cấp điện đến các hạng mục chi sử dụng điện (các gian hàng, sân khấu, cổng, các thiết bị trang trí,...) đảm bảo an toàn	gói	1,00		
5.2	Điện năng đảm bảo phục vụ thông suốt cho toàn bộ sự kiện	gói	1,00		
5.3	Thuê người trực điện trước 01 ngày diễn ra khai mạc, sau 01 ngày khi kết thúc chương trình và trong thời gian diễn ra sự kiện (03 người/1ca x 2 ca/ngày)	ngày	7,00		
5,4	Nước sạch đảm bảo phục vụ thông suốt cho toàn bộ sự kiện - Nước cho đối trọng (26 chiếc) - Nước sạch phục vụ cho khu vực nhà vệ sinh lưu động	gói	1,00		
6	Thuê thùng nhựa đựng rác 120 lít, có bánh xe	Thùng	20,00		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
7	Thuê sọt rác đặt trong gian hàng: 01 sọt rác/01 gian	sọt	280,00		
II	Chi phí tổ chức lễ khai mạc				
1	Thuê thiết bị, lắp đặt hệ thống sân khấu, chi tiết gồm:				
1.1	Hệ thống sàn sân khấu theo thiết kế được duyệt với thông số cụ thể: - Kích thước sàn (dài x rộng x cao): 18m x 7m x 0,45m - Quy cách: khung xương sắt hộp (40x40)mm, dày 1,4mm - Sàn gỗ MDF dày 1,8cm	m2	126,00		
1.2	Thuê gia công, lắp đặt bậc lên xuống sân khấu: 4 bậc 2 bên sân khấu, mỗi bậc chia làm 2 bậc: - Bậc 1: KT 4,2m x 0,6m x 0,15m - Bậc 2: KT 3,2m x 0,3m x 0,15m - Quy cách: khung xương sắt hộp (40x40)mm, dày 1,4mm - Sàn gỗ MDF dày 1,8cm	m2	13,92		
1.3	Thảm trải sân khấu và bậc lên xuống	m2	139,92		
2	Thuê thiết bị, lắp đặt họa tiết trang trí sân khấu theo thiết kế được duyệt: - Chất liệu: Khung sắt hộp (40x40)mm, dày 1,4mm căng bạt hiflex in theo thiết kế - Kích thước (9,67 x 6,25)m, 1 chiếc; - Kích thước (8,4 x 5,5)m, 1 chiếc; - Kích thước (2,18 x 5,27)m, 2 chiếc; - Kích thước (3,98 x 4,92)m, 2 chiếc; - Kích thước (4,3 x 3,94)m, 2 chiếc	m2	68,21		
3	Thuê thiết bị, lắp đặt họa tiết trang trí sân khấu theo thiết kế được duyệt: - Chất liệu: Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Lỗ và hàn theo kích thước. Formex (dày 5mm) cắt máy CNC - Kích thước (0,913 x 1,57)m, 1 chiếc; - Kích thước (1,25 x 2,46)m, 2 chiếc; - Kích thước (1 x 1)m, 1 chiếc	m2	10,54		
4	Bộ chữ trên sân khấu Formex (dày 10mm) cắt máy CNC kích thước (5,9 x 0,65)m	m2	3,83		
5	Thuê thiết bị, lắp đặt vận hành màn hình LED, chi tiết gồm:				
5.1	Màn hình LED - Loại P3 Outdoor - 1 màn led chính và 2 màn 2 bên: 952 module 250 x 250	m2	62,00		
5.2	Lắp đặt hệ thống Led Madtrix IP68; full màu, tiêu chuẩn IP68	m	182,00		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
5.3	Visual hình ảnh chiếu trên màn led bao gồm: - Màn hình nền khi đón khách, phát biểu - Kỹ xảo phong sân khấu động - Kỹ xảo phục vụ các tiết mục biểu diễn trong chương trình nghệ thuật	gói	1,00		
6	Thuê thiết bị và lắp đặt vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng phục vụ lễ khai mạc gồm: - Hệ thống Loa treo 1000W 12 cặp - Loa subwoofer 1500W 05 cặp - Loa mornitor 15A 02 cặp - Mixer 01 bộ - Máy khói 02 cái - Micro không dây 08 chiếc - Mixer xử lý âm thanh 01 bộ - Controler 02 bộ - Đèn Par 1000w 60 cái - Đèn par led out door 54 x 3, 3in1, 60 cái - Đèn metan 400W 10 bộ - Đèn Beam 230 spot 50 chiếc - Phụ kiện tủ điện, cáp điện, dây dẫn, dây tín hiệu, chân micro ...)	gói	1,00		
7	Thuê thiết bị và lắp dựng, dịch vụ sắp xếp phục vụ lễ khai mạc (dự kiến 300 đại biểu), chi tiết gồm:				
7.1	Ghế da chân quỳ VIP (da màu đen)	chiếc	28,00		
7.2	Bàn đại biểu, bàn lễ tân (chiều dài 1,4m, cao 0,75m phủ khăn)	chiếc	32,00		
7.3	Ghế đại biểu (ghế Banqued có phủ áo và thắt nơ)	chiếc	272,00		
7.4	Bục phát biểu (bao gồm hoa tươi để bục)	chiếc	1,00		
7.5	Quạt điều hòa công suất 280W	chiếc	10,00		
7.6	Bát hoa để bàn (hoa tươi)	bát	30,00		
7.7	Biển tên chức danh đại biểu Lễ khai mạc. Chất liệu mica trong, có chân đứng. Biển tên in trên chất liệu giấy C200	chiếc	30,00		
7.8	Hoa cài ngực (hoa lụa)	chiếc	300,00		
7.9	Nước uống phục vụ đại biểu	thùng	20,00		
7.10	Quả cầu khai mạc (cầu Led, đường kính 40cm, bục gỗ để cầu KT dài x rộng x cao: 0,4m x 0,4m x 0,7m	quả	8,00		
7.11	Các vật dụng phục vụ khai mạc: ly cốc phục vụ khách VIP, 10 pháo điện, ...	gói	1,00		
7.12	Nhân viên lễ tân đón tiếp đại biểu và cất băng khai mạc (15 người, bao gồm cả trang phục)	người	15,00		
8	Thuê chương trình nghệ thuật phục vụ khai mạc (bao gồm cả đạo cụ), chi tiết gồm:				

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
8,1	Biểu diễn múa (mỗi tiết mục 8-10 người)	tiết mục	5,00		
8,2	Ca sĩ biểu diễn	người	3,00		
8,3	MC dẫn chương trình	người	1,00		
III	Chi phí phục vụ khu trưng bày sản phẩm Hàng CNNT tiêu biểu: Thuê, lắp đặt hệ thống bục, biển trưng bày; trang trí, sắp đặt sản phẩm trưng bày trong khu triển lãm có diện tích mặt bằng 378 m²; khoảng 300 sản phẩm/bộ sản phẩm CNNT tiêu biểu trưng bày				
1	Hệ bục trưng bày				
1.1	Bục A1 (2 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 3,3m x 1,18m x 0,75m	m ²	21,40		
1.2	Bục A2 (2 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 2,48m x 0,99m x 0,75m	m ²	16,24		
1.3	Bục A3 (2 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 1,2m x 1,2m x 0,9m	m ²	8,50		
1.4	Bục A4 (2 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 3,2m x 0,6m x 0,75m	m ²	15,24		
1.5	Bộ chữ Chuyển Đổi Xanh A5 (2 bộ) - Chất liệu: Formex dày 5mm cắt CNC - Kích thước: 4,4m x 0,4m x 0,15m	m ²	12,00		
1.6	Bục A6 (2 hệ bục - 8 chi tiết) - PVC foam board dày 20mm, cắt CNC hình cây (ghép 2 mặt), gắn kết 2 mặt: sử dụng ke góc kim loại hoặc khung thép hộp bên trong - Kích thước: 0,77m x 0,02m x 2,5m	m ²	11,12		
1.7	Bục B1 (2 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 3,6m x 1,1m x 0,8m	m ²	38,76		
1.8	Bục B2 (1 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ	m ²	14,69		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	theo thiết kế - Kích thước: 5,7m x 2,2m x 0,6m				
1.9	Bục B3 (1 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 4,86m x 2,2m x 1,2m	m2	20,28		
1.10	Bục B4 (1 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 6,05m x 2,42m x 0,9m	m2	19,96		
1.11	Trụ B5 (1 chiếc)				
	Xương sắt decor: - Ống thép mềm uốn nguội hoặc ống nhựa mềm UPVC uốn cong theo JIG, sơn tĩnh điện. - Thanh 1,2m x 1,4m	thanh	12,00		
	Xương sắt decor: - Ống thép mềm uốn nguội hoặc ống nhựa mềm UPVC uốn cong theo JIG, sơn tĩnh điện. - Thanh 1,6m x 2m	thanh	12,00		
	Trụ trung tâm: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ - Kích thước: 0,5m x 0,5m x 1,8m	m2	3,21		
	Tấm đỡ logo: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ - Kích thước: 0,8m x 0,2m x 0,1m	m2	0,70		
	Tấm logo: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal 1 mặt - Kích thước: 1m x 1m x 0,1m	m2	1,87		
	Hệ đế: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ - Kích thước: 1,2m x 1,2m x 0,9m	m2	4,50		
1.12	Bục C1 (2 hệ bục)				
	Hệ khung (2 chiếc) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 6,5m x 5m x 2,8m	m2	39,20		
	Phần bạt (4 tấm) - Khung sắt hộp (25x25)mm, dày 1,2mm căng bạt hiflex để ghi (2 mặt) - Kích thước: 5,76m x 4,26m x 2,2m	m2	71,34		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1.13	Bục C2 (2 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 4,85m x 2,8m x 0,9m	m2	43,00		
1.14	Bục C3 (3 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 0,6m x 0,6m x 0,9m	m2	17,28		
1.15	Bục C4 (3 hệ bục) Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế Kích thước: 0,6m x 0,6m x 1,2m	m2	8,46		
1.16	Bục C5 (1 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 1,5m x 1,5m x 1,2m	m2	9,17		
1.17	Bục C6 (1 hệ bục) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 5m x 1,330m x 0,6m	m2	13,75		
1.18	Hệ C7 (1 chiếc)				
	Màn Led phục vụ trình chiếu các thông tin về sản phẩm CNNTTB (sử dụng dụng 05 ngày)	m2	9,00		
	Bo màn led: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ - Kích thước: 5m x 0,3m x 0,1m	m2	18,26		
	Họa tiết 1: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ - Kích thước: 5,8m x 1,74m x 0,05m	m2	20,55		
	Họa tiết 2: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ - Kích thước: 5,8m x 1,18m x 0,05m	m2	0,74		
	Hệ sàn và bục để màn led - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) bọc thảm - Kích thước: 5,8m x 2,35m x 0,05m và 5,8m x 0,5m x 0,5m	m2	23,06		
1.19	D1 (2 hệ)				
	Bàn - Chất liệu: Gỗ MDF phủ sơn tĩnh điện - Kích thước: 1m x 1m x 0,76m	chiếc	2,00		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Ghế - Chất liệu: Mặt nhựa PP cao cấp, chân gỗ sồi - Cao 0,84m	chiếc	8,00		
1.20	Vách V1 và V2 (2 chiếc cùng KT, đối xứng)				
	Chi tiết 1 (2 hệ bức) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 3,1m x 0,15m x 2,85m	m2	13,92		
	Chi tiết 2 (2 hệ bức) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 4,25m x 0,15m x 2,2m cao	m2	12,50		
	Chi tiết 2 (phần trong, 2 tấm) - Khung sắt hộp (25x25)mm, dày 1,2mm căng bạt hiflex để ghi - Kích thước: 3,95m x 2,2m	m2	18,70		
	Chi tiết 3 (2 hệ bức) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 2,6m x 0,15m x 2,2m	m2	10,30		
	Chi tiết 4 (2 hệ bức) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 4m x 0,15m x 3m	m2	16,58		
	Chi tiết 2 (phần trong, 2 tấm) - Khung sắt hộp (25x25)mm, dày 1,2mm căng bạt hiflex để ghi - Kích thước: 3,9m x 2,9m	m2	24,00		
	Chi tiết 5 (2 hệ bức) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 8m x 5,1m x 0,8m	m2	82,16		
	Chi tiết 6 (4 trụ) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 2,5m x 0,15m x 0,1m	m2	5,44		
	Chi tiết 7 (2 trụ) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bồi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 2,5m x 0,15m x 0,1m	m2	2,72		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Chi tiết 8 (4 trụ) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bởi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 2,2m x 0,15m x 0,1m	m2	4,84		
	Chi tiết 9 (2 trụ) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bởi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 2,2m x 0,15m x 0,1m	m2	2,42		
	Chi tiết 10 (2 trụ) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm. Ốp MDF (dày 9mm) cắt máy CNC bởi decal cán mờ theo thiết kế - Kích thước: 2,5m x 0,15m x 0,1m	m2	2,72		
2	Thuê gia công, lắp đặt hệ thống sàn cao hơn cột chung 100mm: Khung, xương sắt hộp 40mm x 80mm hàn liên kết, trên phủ gỗ MDF 18mm	m2	378,00		
3	Thảm trải sàn	m2	378,00		
IV	Chi phí khu triển lãm sử dụng công nghệ thực tế ảo: Kích thước mặt bằng 18m x 8m, chi tiết gồm:				
1	Hệ sàn: Kích thước tổng thể 18mx8mx0,2m - Lớp 1 cao 0,1m: Khung, xương sắt hộp (40 x 80)mm dày 1,2m hàn liên kết. Trãi gỗ MDF 18mm, dán decal, in màu theo thiết kế	m2	57,60		
	- Lớp 2 cao 0,2m: Khung, xương sắt hộp 40mm x 80mm x 1,2m dày hàn liên kết, trải gỗ phủ phim dày 20mm phía trên trải bạt hiflex	m2	93,60		
2	Khung vách bên trái				
2.1	Khung vách: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bởi decal - Kích thước: 7,4m x 3,2m x 0,24m	m2	8,00		
2.2	Vách biển tên chính giữa: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bởi decal - Kích thước: 1,67m x 0,31m x 0,07m, số lượng: 2 tấm	m2	1,00		
3	Khung đỡ vách kính:				
3.1	Khung đỡ: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bởi decal - Kích thước: 6,65m x 2,45m x 0,17m	m2	3,50		
3.2	Bộ chữ VIRTUAL REALITY: - Chất liệu: Formex dày 10mm cắt CNC - Kích thước: 1,28m x 0,2m, giắt nổi 10mm	Bộ	2,00		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
3.3	Giá đỡ vách kính: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 0,65m x 0,32m x 0,22m	m2	2,68		
3.4	Vách kính: - Kính chịu lực dày 10mm, bồi decal trong in UV - Kích thước: 2,31m x 6,36m	m2	14,70		
4	Vách mapping + biển tên:				
4.1	Khung vách: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước vách: 12m x 4,2m x 2,45m - Kích thước biển tên: 7,75m x 0,69m	m2	81,60		
4.2	Bộ chữ hộp đèn - Chất liệu: Mica dán decal xuyên sáng, dày 5cm - Kích thước: 6,5m x 0,19m	Bộ	1,00		
4.3	Viền led dây quanh vách mapping	m	36,00		
5	Bục để màn hình tra cứu thông tin: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 0,7m x 1,7m x 0,48m, số lượng 3 bục	m2	15,00		
6	Bục để máy mapping:				
6.1	Bục: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 0,5m x 0,5m x 0,7m, số lượng 4 bục	m2	3,80		
6.2	Decor quanh máy chiếu: - Formex dày 7mm bồi decal - Kích thước: 0,25m x 0,3m x 0,11m, số lượng 06 chiếc (2 chiếc/bục)	m2	1,44		
7	Bục trưng bày sản phẩm to:				
7.1	Bục để: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 0,4m x 1,4m x 0,7m, số lượng 1 bục	m2	2,10		
7.2	Tủ kính: - Kính chịu lực dày 5mm - Kích thước: 1,4m x 0,4m x 0,3m, số lượng 1 tủ	m2	1,64		
8	Bục trưng bày sản phẩm nhỏ:				
8.1	Bục để: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 0,4m x 0,4m x 0,7m, số lượng 8 bục	m2	10,24		
8.2	Tủ kính: - Kính chịu lực dày 5mm - Kích thước: 0,4m x 0,4m x 0,3m, số lượng 8 tủ	m2	5,12		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
9	Vách kính décor				
9.1	Bục đế: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 1,4m x 3,3m x 0,45m, số lượng 1 bục	m2	0,95		
9.2	Vách kính tròn: - Formex dày 7mm bồi decal - Kích thước: 3,35m x 3,82m x 0,1m, số lượng 02 chiếc (2 chiếc/bục)	m2	0,36		
9.3	Viên led dây	m	24,00		
10	Vách tam giác décor				
10.1	Vách ảnh (mục 1) - Formex dày 7mm bồi decal - Kích thước: 0,67m x 2,25m x 0,01m, số lượng 03 chiếc	m2	4,50		
10.2	Vách ảnh (mục 2) - Formex dày 7mm bồi decal - Kích thước: 3,32m x 3,95m x 0,01m, số lượng 02 chiếc	m2	7,00		
10.3	Viên led dây	m	13,00		
10.4	Vách ảnh (mục 3) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 3,28m x 3,96m x 0,1m, số lượng 01 chiếc	m2	13,60		
10.5	Vách ảnh (mục 4) - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 3,28m x 3,96m x 0,1m, số lượng 01 chiếc	m2	5,40		
10.6	Vách mặt sau - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 2,17m x 1,9m x 0,1m, số lượng 01 chiếc	m2	7,10		
10.7	Cửa ra vào khu kỹ thuật - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal kèm bản lề, chốt - Kích thước: 1,9m x 0,91m x 0,1m, số lượng 01 chiếc	Bộ	1,00		
11	Bục tam giác trưng bày sản phẩm: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 4,9m x 2,05m x 0,55m, số lượng 1 bục	m2	12,30		

CÔNG
TRU
M
KH
HOCH

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
12	Bục tròn trưng bày sản phẩm: - Khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm ốp Formex dày 10mm bồi decal - Kích thước: 0,4m x 0,4m x 0,1m, số lượng 6 bục	m2	1,20		
13	Đèn pha led 300w	Chiếc	10,00		
14	Mapping một số hình ảnh, thành tựu Sản phẩm Công nghiệp Nông thôn, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững:				
14.1	Xây dựng hình ảnh 3D, kết hợp cảnh thực và ảo cánh đồng mẫu lớn ứng dụng Drone trong sản xuất và chế biến sản phẩm	Gói	1,00		
14.2	Xây dựng hình ảnh 3D, kết hợp thực và ảo mapping mô hình điện gió	Kỳ	1,00		
14.3	Xây dựng hình ảnh 3D, kết hợp thực và ảo mapping mô hình điện mặt trời	Kỳ	1,00		
15	Hologram quạt led				
	Xây dựng mô hình sản phẩm 3D trình chiếu Hologram quạt Led (Nhóm cơ khí, Thủ công mỹ nghệ, chế biến nông - lâm - thủy sản và thực phẩm, nhóm khác)	Bộ mô hình	5,00		
16	Các sản phẩm thể hiện hình ảnh trực quan, sinh động cho khách tham quan				
16.1	Máy chiếu và giải pháp mapping đồng bộ (5 máy chiếu 8000 Ansilumen + thiết bị + nhân sự thực hiện)	bộ	5,00		
16.2	Quạt Led Hologram	Cái	32,00		
16.3	Màn hình tra cứu	Cái	3,00		
16.4	Kính VR + nhân sự phục vụ	Cái	6,00		
V	Chi phí Khu hội chợ (thuê nhà tiền chế; lắp dựng 250 gian hàng tiêu chuẩn cadivi, hệ thống điện chiếu sáng chung...)				
	Thuê thiết bị, lắp đặt nhà tiền chế mái bạt chuyên dụng cho gian hàng	m2	8.550,00		
1	Bê đối trọng gia cố nhà tiền chế Sử dụng đối trọng (Bồn nhựa 1000 lít, có hệ thống khung sắt bao quanh, bọc vải màu xung quanh) * Cáp giằng từ cột nhà bạt vào đối trọng: - Sử dụng cáp lùa 10mm bọc nhựa - Gắn cờ dây cảnh báo	chiếc	26,00		
	Thuê thiết bị, lắp đặt Đèn chiếu sáng chung: Đèn pha led 300w	chiếc	69,00		

THU
3 T
SÁ
: EN C
EN Đ

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
2	Thuê thiết bị, lắp đặt Gian hàng tiêu chuẩn cadivi Kích thước: 3m x 3m x 2,5m Các thiết bị đi kèm: - Thảm trải sàn - Biển tên gian hàng - 01 bàn có khăn phủ và váy quây - 02 ghế banquet - Hệ thống điện theo bao gồm 1 tuýp led dài 1,2m và 01 ổ cắm 16A. Tất cả dây điện đều được bọc trong ống gen chống cháy	gian	250,00		
3	Thuê thiết bị, lắp đặt Balet trải toàn bộ gian hàng	m2	2.250,00		
4	Thảm trải sàn ngoài khu gian hàng	m2	5.736,00		
5	Thuê thiết bị, lắp đặt khu ban tổ chức: (KT: 6m x 3m, cao 2,5m) bao gồm: - Khung vách system lắp theo thiết kế - Trán quây: Formex bồi decal (KT: 3m x 0,5)m, SL 03 chiếc - Bàn, 06 ghế, thiết bị điện, sọt rác - Poster dán hồi phía trước: Formex bồi decal, (KT: 1,2 x 1)m SL 06 tấm - Cửa ra vào kho (KT: 1m x 2,5)m SL 01 chiếc - Cây cảnh trang trí: 2 cây cao từ 1m-1,3m	khu	1,00		
6	Thuê thiết bị, lắp đặt khu vực quây đăng ký: (KT: 6m x 3m, cao 2,5m) bao gồm: - Khung vách system lắp theo thiết kế - Trán quây: Formex bồi decal (KT: 3m x 0,5)m, SL 03 chiếc - Bàn, 06 ghế, thiết bị điện, sọt rác - Poster dán hồi phía trước: Formex bồi decal, (KT: 1,2 x 1)m SL 06 tấm - Cây cảnh trang trí: 2 cây cao từ 1m-1,3m	khu	1,00		
7	Thuê thiết bị, lắp đặt khu vực VIP: (KT: 9m x 5m, cao 2,5m) bao gồm: - Khung vách ngăn trong suốt và vách Poliken đan xen lắp theo thiết kế - Trán quây: Formex bồi decal (KT: 3m x 0,5)m, SL 01 chiếc - 05 bàn gỗ, 10 ghế sofa, thiết bị điện, sọt rác - Poster dán hồi phía trước: Formex bồi decal, (KT: 1 x 1)m SL 02 tấm - Cây cảnh trang trí: 2 cây cao từ 1m-1,3m - Chậu hoa trang trí: 21 chậu cao từ 0,45-0,5m	khu	1,00		
8	Thuê thiết bị, lắp đặt khu vực giao thương: (KT: 8m x 9m, cao 2,5m) bao gồm: - Khung vách system lắp theo thiết kế - Trán quây: Formex bồi decal (KT: 3m x 0,5)m, SL 01 chiếc - 05 bàn kính, 20 ghế, thiết bị điện, sọt rác	khu	1,00		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	- Poster dán hồi phía trước: Formex bồi decal, (KT: 1 x 1)m SL 06 tấm - Cây cảnh trang trí: 4 cây cao từ 1m-1,3m - Chậu hoa trang trí: 8 chậu cao từ 0,45-0,5m				
9	Thuê thiết bị, lắp đặt khu vực Coffee: (KT: 6m x 1m, cao 2,5m) bao gồm: - Khung vách system lắp theo thiết kế - Trán quầy: Formex bồi decal (KT: 2,95m x 0,3)m, SL 02 chiếc - 03 bàn kính, 12 ghế, thiết bị điện	khu	1,00		
VI	Thuê, thi công trang trí, đường dẫn				
1	Tiêu cảnh số				
1.1	Bánh răng số 1 - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi decal 1 mặt - KT phần trong: 1,6m x 0,8m x 0,15m, SL: 2 tấm - KT phần viền ngoài: 2,4m x 1,3m x 0,15m, SL: 2 hệ	m2	12,08		
1.2	Bánh răng số 2 - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi decal 1 mặt - KT: 1,45m x 1,05m x 0,2m, SL: 1 hệ	m2	6,25		
1.3	Bánh răng số 3 Khung viền ngoài: - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi decal 2 mặt - KT: 5m x 3m x 0,4m, SL: 1 hệ Phần trong: - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm căng bạt hiflex để ghi 2 mặt - KT: 3,4m x 1,4m x 0,4m, SL: 2 tấm	m2	17,60		
1.4	Bánh răng số 4 và 5 Khung viền ngoài: - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi decal 2 mặt - KT: 2,8m x 1,4m x 0,15m, SL: 2 hệ Phần trong: - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi decal 1 mặt - KT: 1,6m x 0,55m x 0,15m, SL: 4 tấm	m2	9,48		
1.5	Bánh răng số 6 - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi	m2	6,25		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	decal 1 mặt - KT: 1,45m x 0,9m x 0,2m, SL: 1 hệ				
1.6	Chữ số trang trí - Formex (dày 10mm) cắt máy CNC kích thước (5,9 x 0,65)m - KT: 1,83m x 0,5m x 0,1m, SL: 2 bộ	m2	1,82		
1.7	Cây trang trí - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi decal 2 mặt - KT: 4,175m x 3,1m x 0,15m, SL: 1 hệ	m2	11,21		
1.8	Hệ sàn KT: 12m x 5m x 0,1m dày Chất liệu: khung sắt hộp (40x80)mm, dày 1,4mm. Trái gỗ MDF 18mm	m2	60,00		
1.9	Thảm trải sàn	m2	60,00		
1.10	Đèn pha led 150w	chiếc	8,00		
2	Thuê thiết bị, lắp đặt Cổng chính (kích thước tổng thể: 11,8m x 6,2m x 1,5m; khung sắt hộp ốp Formex bồi decal; đèn chiếu sáng), chi tiết gồm:				
2,1	Cổng chào: - Kích thước (11,8m x 6,2m x 1,5m); - Chất liệu: Khung sắt hộp xương chính (40x 40)mm, dày 1,4mm, xương phụ (20x 20)mm, dày 1,2mm ốp Formex bồi decal, cáp giằng có trang trí và cảnh báo bằng cờ dây; in ấn thông tin, hình ảnh theo thiết kế chi tiết	m2	73,16		
2,2	Model Robot - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi decal - KT: 3,19m x 4m x 0,1m	m2	12,76		
2,3	Model 2025 - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi decal - KT: 3,5m x 1m x 0,15m	m2	3,50		
2,4	Đèn pha led 150w	chiếc	6,00		
3	Thuê thiết bị, lắp đặt Cổng phụ 1 và 2 (kích thước tổng thể: 8,1m x 5,1m x 1,2m; Khung sắt hộp ốp Formex bồi decal; đèn chiếu sáng, chi tiết gồm:				
3,1	Cổng chào: - Kích thước: 8,1m x 5,1m x 1,2m; - Khung sắt hộp xương chính (40x 40)mm, dày 1,4mm, xương phụ (20x 20)mm, dày 1,2mm ốp Formex bồi decal, cáp giằng có trang trí và cảnh báo bằng cờ dây; in ấn thông tin, hình ảnh theo	m2	82,62		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	thiết kế chi tiết - Số lượng: 02 chiếc				
3,2	Bánh răng 1 (04 chiếc) - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi decal - KT: 1,45m x 1,98m x 0,2m	m2	11,48		
3,3	Bánh răng 2 (04 chiếc) - Chất liệu: khung sắt hộp (20x20)mm, dày 1,2mm, phía ngoài ốp Formex (dày 5mm) bồi decal - KT: 1m x 1,58m x 0,2m	m2	6,32		
3,4	Đèn pha led 150w	chiếc	12,00		
4	Thuê thiết bị, lắp đặt Pano mặt tiền nhà tiền chế - Khung sắt hộp (40x 40)mm, dày 1,4mm, khung xương phụ (20x 20)mm, dày 1,2mm, mặt trước căng bạt hiflex để ghi, in ấn thông tin, hình ảnh theo thiết kế chi tiết, mặt sau căng bạt trắng - KT: 74,7m x 11m	m2	821,70		
VII	Chi phí in ấn				
1	In bộ kẹp file tài liệu mời tham gia: - In ấn tờ gấp thông tin (sơ đồ triển lãm, nội quy, quy định, hướng dẫn ...chất liệu: giấy couche 200, in 4 màu, khổ 630mm x 297mm, cán mờ) - Phong bì: mặt trước: 34,5cm x 25cm. mặt sau: 32,5cm x 25cm, nếp gấp 2 cm - giấy c150 in 4 màu	Bộ	400,00		
2	Thư mời tham dự khai mạc gồm: - In thư mời khổ 26,5cm x 13,3cm gấp đôi chất liệu giấy Couche 250, in 4 màu 2 mặt. - In phong bì: Mặt trước 14,4cm x 28cm, mặt sau: 12,9cm x 28cm , nếp gấp 1,5 cm, Giấy Couche 150 in 4 màu	Bộ	300,00		
3	Thẻ (Ban tổ chức; doanh nghiệp tham gia; bảo vệ; nhân viên phục vụ; đại biểu tham dự, ...kích thước: 110mm x 70mm)	chiếc	350,00		
VIII	Chi thông tin tuyên truyền				
1	Quảng cáo trên sóng VOV Phát sóng trên VOV giao thông trong giờ cao điểm mỗi ngày 01 lần trước khai mạc 04 ngày và trong ngày khai mạc, thời lượng 60 giây/lần	lần	3,00		
2	Quảng cáo trên Báo Công Thương	kỳ	2,00		
3	Tuyên truyền trên các loại báo (báo giấy, báo điện tử)	bài	5,00		
4	Chi phí thông tin, tuyên truyền, quảng cáo trên truyền hình TP.HCM	số	5,00		
5	Quảng cáo trên facebook	gói	1,00		
6	Quảng cáo trên Tiktok	gói	1,00		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
7	Thuê thiết bị, lắp đặt phướn quảng cáo (kích thước (0,75x2,5)m, bạt hiflex, xỏ que hai đầu. (gồm cả công treo, tháo dỡ).	chiếc	50,00		
IX	Chương trình hoạt động trong thời gian diễn ra hội chợ				
1	Hoạt động Livestream quảng bá sản phẩm 2 buổi (4h/ buổi)				
1.1	Thuê đường truyền internet phục vụ livestream	buổi	2,00		
1.2	Thuê thiết bị phục vụ: máy tính xách tay, micro livestream chuyên dụng, 02 máy quay livestream chuyên dụng, 03 đèn livestream chuyên dụng, máy toàn, máy cận,...	buổi	2,00		
1.3	Nhân sự thực hiện livestream (KOL/KOC) Đội ngũ kỹ thuật phục vụ livestream quảng bá sản phẩm (xử lý kỹ thuật, ghi giỏ hàng, xây dựng kịch bản, ...)	buổi	2,00		

2. Tên dịch vụ số 02: Tọa đàm chia sẻ giải pháp đổi mới sáng tạo trong phát triển sản phẩm CNNT; kinh nghiệm xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu sản phẩm Việt; khuyến khích đổi mới trong thiết kế, bao bì, nhãn hiệu, công nghệ nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh của cơ sở CNNT

- **Địa điểm tổ chức:** Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC), số 799 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Thời gian dự kiến:** trong khoảng từ ngày 10/12/2025 đến ngày 14/12/2025

- **Nội dung yêu cầu báo giá**

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí thuê Hội trường tổ chức; trang trí khánh tiết				
1.1	Thuê hội trường	Buổi	2		
1.2	Màn hình Led (2,25m*4,8m)	m2	10,8		
1.3	Thuê hệ thống máy tính	Gói	1		
1.4	Hệ thống âm thanh	Buổi	2		
1.5	Standee quảng bá (0,8m*1,8m)	Chiếc	4		
1.6	Băng rôn chào mừng (4mx1m) x 2 chiếc	m2	8		
1.7	Hoa trang trí (để bục + để bàn)	Gói	1		
1.8	Biển tên đại biểu	Chiếc	50		
1.9	Chi giải khát giữa giờ (50.000đ/buổi x 02 buổi = 100.000 đ)	Người	150		
2	Chi báo cáo viên				
2.1	Bồi dưỡng báo cáo viên	Buổi	4		
2.2	Khoán phòng nghỉ (01 ngày)	Người	1		

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
2.3	Phụ cấp lưu trú (300.000đ/ngày x 02 ngày)	Người	1		
2.4	Thuê xe đưa đón từ HN đi sân bay Nội Bài và ngược lại, từ sân bay Đà Nẵng đến nơi tổ chức	Lượt	2		
2.5	Vé máy bay	Lượt	4		
3	Chi văn phòng phẩm, tài liệu Hội thảo				
3.1	In ấn tài liệu (soạn thảo, căn chỉnh, in ấn, nhân bản, đóng quyển)	Bộ	150		
3.2	Chi văn phòng phẩm (bút, file đựng tài liệu, giấy A4)	Bộ	150		
4	Chi khác (In giấy mời, gửi giấy mời,...)	gói	1		

3. Tên dịch vụ số 03: Tư vấn lập E-Hồ sơ mời thầu, đánh giá E-Hồ sơ dự thầu gói thầu “Dịch vụ tổ chức Hội chợ triển lãm hàng CNNT - Khởi nguồn đổi mới, thúc đẩy thương hiệu Việt năm 2025”.

4. Tên dịch vụ số 04: Tư vấn Thẩm định E-Hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Dịch vụ tổ chức Hội chợ triển lãm hàng CNNT - Khởi nguồn đổi mới, thúc đẩy thương hiệu Việt năm 2025”.